

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2024

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Hồng Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ka H2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số G, Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1), sinh năm 1988;

Địa chỉ: số nhà A, Tổ G, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị Ka H2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, hôn

nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu, chị và anh H chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do khác biệt về suy nghĩ, lối sống. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù cả hai đã cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ka H2 yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh H có 02 con chung tên K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/6/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016. Hiện nay, hai con chung đang sống cùng mẹ ở địa chỉ số nhà G, Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/6/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016. Chị không yêu cầu anh Trịnh Văn H cấp dưỡng nuôi con chung K' Văn Giô Sep và Ka H3.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ka H2 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) có văn bản trình bày ý kiến ngày 20/5/2024 thống nhất lời trình bày của chị Ka H2 về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Ka H2, các nội dung khác thống nhất theo yêu cầu của chị Ka H2 và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Ka H2 yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1), như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) có địa chỉ tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên toà: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về tên của bị đơn Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1): Căn cứ Văn bản trình bày ý kiến ngày 20/5/2024 của anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) và Công văn số 298/CATP-QLHC ngày 04/5/2024 của Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xác định họ và tên công dân Trịnh Văn H1 trong giấy chứng minh nhân dân số 341473755 và họ tên công dân Trịnh Văn H trong căn cước công dân số 087088024319 là cùng một người.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 16/9/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị Ka H2 khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm nhau.

Bị đơn anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) có Văn bản trình bày ý kiến, hiện nay đời sống hôn nhân của anh và chị Ka H2 có mâu thuẫn, không thể hàn gắn, đã ly thân từ năm 2016 đến nay và đồng ý ly hôn với chị Ka H2.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) có nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đã không còn tồn tại trên thực tế. Vì vậy, yêu cầu của chị Ka H2 về việc xin ly hôn với anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) có hai con chung tên K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/06/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016. Hiện nay, hai con chung đang sống cùng chị Ka H2 ở địa chỉ số nhà G, Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn, chị Ka H2 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/06/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016. Chị Ka H2 không yêu cầu anh

Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) cấp dưỡng nuôi con chung K' Văn Giô Sep và Ka H3.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 20/5/2024 của anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) thống nhất giao hai con chung là K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/6/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016 cho chị Ka H2 trực tiếp nuôi dưỡng, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung của chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) là hai cháu K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/6/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016 đang sống chung với chị Ka H2 ổn định, phát triển tốt về mọi mặt và anh H1 (H) cũng thống nhất giao con chung cho chị Ka H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ka H2 tiếp tục giao con chung tên K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/6/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016 cho chị Ka H2 trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ka H2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ka H2 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ka H2. Chị Ka H2 được ly hôn với anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1).

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Ka H2. Chị Ka H2 và anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) có hai con chung tên K' Văn Giô Sep, sinh ngày

25/06/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016. Giao hai con chung tên K' Văn Giô Sep, sinh ngày 25/6/2011 và Ka H3, sinh ngày 31/8/2016 cho chị Ka H2 trực tiếp nuôi dưỡng, hiện hai con chung đang sống chung với chị Ka H2 ở địa chỉ số nhà G, Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ka H2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009656 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Ka H2 đã nộp xong tiền án phí dân sự.

Anh Trịnh Văn H (Trịnh Văn H1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (số 62 ngày 16/9/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo